

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức
cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật về phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 111/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 10 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế và Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐT BXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3230/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiệm ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 10 năm 2019 và thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiệm ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiệm ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; các Giám đốc: Công thành phố; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tư pháp; Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Huỳnh Đức Thọ

QUY CHẾ

**Phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định công tác phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.
2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy.

Điều 3. Tổ chức cai nghiện ma túy

1. Cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng được thực hiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại các cơ sở y tế quận, huyện, thành phố do Chủ tịch UBND thành phố quy định (sau đây viết tắt là cơ sở điều trị nghiện ma túy), sau đó chuyển về gia đình để tiếp tục thực hiện quy trình cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng được điều trị cắt cơn giải độc tại các cơ sở điều trị nghiện thì thời gian điều trị do bác sĩ chỉ định. Khi kết thúc điều trị, cắt cơn giải độc, cơ sở điều trị phải đánh giá kết quả điều trị:

a) Trường hợp, người đang cai nghiện ma túy có kết quả kiểm tra âm tính với ma túy thì cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành giai đoạn cắt cơn giải độc ma túy và bàn giao người cai nghiện cho Tổ công tác cai nghiện và gia đình để tiếp tục quản lý.

b) Trường hợp, người đang cai nghiện có kết quả dương tính với chất ma túy thì thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương nơi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,

phường, nếu đủ điều kiện thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Điều 4. Thời gian áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy

1. Thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

a) Cai nghiện ma túy tự nguyện là 06 tháng.

b) Cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng là 12 tháng.

2. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 đến 12 tháng.

Điều 5. Xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Xác định tình trạng nghiện ma túy đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy

b) Đã có hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép ma túy trong vòng 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực hoặc đã qua cai nghiện ma túy.

2. Trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, cơ quan lập hồ sơ phối hợp với cán bộ y tế có thẩm quyền cùng kiểm tra và xác định tình trạng nghiện ma túy của người sử dụng ma túy; đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ, yêu cầu người nghiện ma túy hoặc người giám hộ đọc và ký xác nhận.

Điều 6. Tổ chức quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

1. Người nghiện ma túy được phát hiện trên địa bàn thành phố nhưng không có nơi cư trú ổn định, trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thì Chủ tịch UBND xã, phường nơi phát hiện người vi phạm sử dụng trái phép chất ma túy chịu trách nhiệm lập hồ sơ, quyết định đưa vào lưu trú tại cơ sở xã hội theo quy định.

Trường hợp cơ quan Bộ đội Biên phòng khi phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép các chất ma túy hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy thì lập biên bản, thông báo và bàn giao cho cơ quan Công an xã, phường nơi người vi phạm cư trú hoặc cơ quan Công an nơi cơ quan Bộ đội Biên phòng đóng trụ sở đối với trường hợp người vi phạm không có nơi cư trú ổn định.

2. Người có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhưng không thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú (có văn bản xác nhận của cơ quan Công an nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú) bị phát hiện lần đầu sử dụng trái phép chất ma túy thì lập hồ sơ xử phạt hành chính và thông báo cho Chủ tịch UBND xã, phường nơi đối tượng thường trú hoặc tạm trú để theo dõi, quản lý. Trường hợp đã bị xử phạt hành chính mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất

ma túy thì tiến hành lập hồ sơ, xác định tình trạng nghiện ma túy, nếu đủ yếu tố thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai ma túy nghiện bắt buộc.

3. Việc xác minh nơi cư trú, giấy tờ nhân thân của người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện như sau:

a) Đối với người có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại thành phố Đà Nẵng, để làm căn cứ cho việc lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thì Công an xã, phường nơi đối tượng có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú có trách nhiệm xác nhận có hoặc không có nơi cư trú ổn định.

b) Đối với người ngoài thành phố Đà Nẵng thì phải có ý kiến xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú bằng văn bản, hoặc thư điện tử, hoặc xác minh qua điện thoại. Người yêu cầu xác minh ghi lại toàn bộ nội dung xác minh vào Bản tóm tắt lý lịch và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

Điều 7. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ do Chủ tịch UBND quận, huyện quyết định thành lập gồm: Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội làm tổ trưởng; Tư pháp, Y tế và Công an quận, huyện làm thành viên; cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm thư ký ghi biên bản.

2. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận đề nghị theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Tổ trưởng tổ thẩm định hồ sơ. Thành viên chính thức của Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ cấp quận, huyện vắng mặt thì cơ quan thành viên cử một lãnh đạo khác dự cuộc họp và ký vào biên bản cuộc họp của Tổ tư vấn.

Điều 8. Thẩm quyền áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy

1. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập; cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có thẩm quyền quyết định tiếp nhận người tự nguyện vào cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, THỦ TỤC CAI NGHIỆN MA TUÝ

Điều 9. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Bản thân và gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện ma túy và đăng ký hình thức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với UBND xã, phường (thông qua Tổ công tác cai nghiện ma túy).

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Tổ công tác cai nghiện ma túy phối hợp với gia đình và người nghiện ma túy thống nhất kế hoạch cai nghiện ma túy và trình Chủ tịch UBND xã, phường.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch UBND xã, phường quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện ma túy phối hợp với gia đình người đăng ký cai nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ do Công an xã, phường đề nghị, Tổ công tác cai nghiện ma túy thẩm tra hồ sơ, xây dựng kế hoạch cai nghiện, trình Chủ tịch UBND xã, phường xem xét, quyết định.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch UBND xã, phường xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, Tổ công tác cai nghiện ma túy phối hợp với gia đình người nghiện ma túy triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người tự nguyện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Bản thân hoặc gia đình người nghiện ma túy làm đơn, tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, gửi đến Chủ tịch UBND xã, phường.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, Chủ tịch UBND xã, phường kiểm tra, xác nhận và chuyển hồ sơ đến Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội. Trong thời gian chờ làm thủ tục cai nghiện tự nguyện, nếu gia đình không có điều kiện quản lý hoặc người nghiện cần điều trị, cắt cơn giải độc ngay thì Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội hướng dẫn gia đình người nghiện làm đơn xin vào cơ sở cai nghiện, sau đó tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cai nghiện tự nguyện.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tiếp nhận người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận được quyết định tiếp nhận người vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện nhưng đối tượng không chấp hành thì quyết định không còn hiệu lực.

Điều 12. Quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép ma túy, các cơ quan chức năng thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 5 Quy chế này. Trường hợp đủ điều kiện thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, cơ quan Công an lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ được biết.

a) Đối với người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú liên tục từ 01 năm trở lên tại thành phố Đà Nẵng, trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lần đầu nhưng Tòa án chưa có quyết định mở phiên họp xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu có nhân thân tốt, gia đình hoặc người nghiện ma túy có đơn đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an dừng lập hồ sơ đề nghị và hướng dẫn đối tượng làm hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quy định này không áp dụng đối với người đã qua cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cai nghiện bắt buộc tại gia đình, cộng đồng.

b) Đối tượng bị gia đình từ chối do không có điều kiện quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an hướng dẫn cho gia đình có đơn đề nghị chuyển đối tượng vào lưu trú tạm thời tại cơ sở xã hội; quy trình thực hiện, thời gian lưu trú áp dụng như đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định.

c) Đối tượng đang hoặc không chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại Nghị định số 94/2009/NĐ-CP:

- Trường hợp chưa hết thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc đã hết thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng không chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện, nếu tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

- Trường hợp đã hết thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, có giấy chứng nhận hoàn thành thời gian quản lý sau cai nghiện và quá 02 năm kể từ ngày chấp hành xong chương trình cai nghiện tập trung tại cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không tái nghiện ma túy thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của Chủ tịch UBND xã, phường lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tổ chức cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị.

3. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp thẩm định hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm gửi văn bản đã xác định tính pháp lý hồ sơ đề nghị đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn tất hồ sơ và có văn bản gửi Tòa án nhân dân quận, huyện thụ lý.

4. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân quận, huyện

a) Toàn bộ hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ.

b) Văn bản xác định tính pháp lý hồ sơ của Trưởng phòng Tư pháp.

c) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Trong quá trình lập hồ sơ thì Trưởng phòng chủ trì họp, ký và lưu hồ sơ. Trưởng hợp ủy quyền cho cấp phó thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định.

6. Lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Khi lập hồ sơ, cơ quan chức năng phải thực hiện đúng danh mục, biểu mẫu (Phụ lục kèm theo Quy chế này); không tự ý yêu cầu bổ sung thêm thủ tục, tài liệu, chứng cứ ngoài quy định. Trường hợp, phát sinh biểu mẫu mới, các cơ quan lập hồ sơ cần báo cáo ngay Công an thành phố để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định. Mọi thủ tục hồ sơ được đánh bút lục theo quy định của pháp luật.

b) Đối với những hồ sơ khai có tiền án, tiền sự thì cơ quan lập hồ sơ phải xác minh, nếu không xác minh được thì phải kèm theo bản giải trình.

7. Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc phải cử đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tham dự và có trách nhiệm trả lời các chất vấn tại phiên họp xét do Tòa án tổ chức.

8. Sau khi có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án thì cơ quan lập hồ sơ phối hợp với cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện bàn giao, tiếp nhận đối tượng theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, triển khai Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn ngành dọc về công tác tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện theo Quy chế này.

2. Sở Y tế

a) Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giao nhiệm vụ cho các cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ cắt cơn giải độc, điều trị nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

b) Hướng dẫn, tập huấn xác định nghiện ma túy cho y sĩ, bác sĩ của các cơ sở điều trị nghiện ma túy.

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế điều trị nghiện ma túy phối hợp với các ngành chức năng trong việc cắt cơn giải độc ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

d) Chỉ đạo Cơ sở điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone đưa ra khỏi chương trình điều trị đối với các trường hợp không tuân thủ điều trị, bị phát hiện dương tính với ma túy không phải dạng thuốc phiện.

3. Công an thành phố

a) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các ngành chức năng giúp Chủ tịch UBND xã, phường lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy. Đồng thời, tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

b) Chỉ đạo Công an các quận, huyện, xã phường thống nhất thực hiện danh mục các biểu mẫu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

c) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác bảo vệ, hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ cơ sở điều trị, cơ sở cai nghiện ma túy theo đề nghị của các cơ quan chủ quản.

d) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện.

đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; học viên, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Tư pháp

Chỉ đạo Phòng Tư pháp các quận, huyện, cán bộ Tư pháp các xã, phường thực hiện đúng quy định của thành phố trong quá trình phối hợp thẩm định hồ sơ, biểu mẫu theo Quy chế này.

5. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quy chế này; phối hợp với các đơn vị, địa phương xử lý người nghiện ma túy theo quy định.

6. Chủ tịch UBND các quận, huyện

a) Chỉ đạo các phòng chức năng, Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trên địa bàn.

b) Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện.

c) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng tại các xã, phường theo quy định; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy.

d) Chỉ đạo Chủ tịch UBND xã, phường hỗ trợ, tạo điều kiện giới thiệu việc làm và phòng, chống tái nghiện đối với người đã chấp hành xong các biện pháp cai nghiện.

đ) Kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng ở địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

7. Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trên địa bàn.

b) Hằng năm, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức triển khai các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Chỉ đạo Tổ công tác cai nghiện ma túy thanh toán các khoản hỗ trợ cho người cai nghiện với cơ sở điều trị nghiện ma túy theo quy định hiện hành và tiếp nhận người cai nghiện sau khi đã hoàn thành thời gian cắt cơn giải độc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy.

c) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy; hướng dẫn gia đình có người nghiện ma túy và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện.

d) Xây dựng các mô hình, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma túy ổn định cuộc sống, sớm hòa nhập cộng đồng.

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện ma túy.

e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

Điều 14. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các hội, đoàn thể có liên quan

1. Tòa án nhân dân thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các quận, huyện phối hợp Phòng Thương binh- Lao động và Xã hội thực hiện theo Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, áp dụng quyết định áp dụng các biện pháp hành chính tại Tòa án nhân dân đúng thời gian quy định; phối

hợp với Phòng Thương binh- Lao động và Xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp vướng mắc về hồ sơ, thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các hội, đoàn thể thành phố đẩy mạnh việc vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện; đồng thời, tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng năm, trước ngày 15 tháng 11 các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các quận, huyện báo cáo Chủ tịch UBND thành phố tình hình và kết quả thực hiện công tác phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố để tổng hợp).

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Huỳnh Đức Thơ